

Số: /BC-UBND

P. Lê Thanh Nghị, ngày tháng năm 2026

## BÁO CÁO

### Tổng kết thi hành Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 3753/SYT-CCDSTE ngày 13/4/2026 của Sở Y tế về việc phối hợp báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 56/2017/NĐ-CP. UBND phường Lê Thanh Nghị báo cáo kết quả như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

##### 1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

- Công tác triển khai thi hành Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị đã được Đảng ủy, UBND phường quan tâm chỉ đạo sát sao, tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước đi vào nền nếp và đạt được những kết quả tích cực góp phần bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em đến toàn thể cấp ủy chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em. Qua đó, đã giúp trẻ em được trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ bản thân trước những nguy cơ bị tổn hại; nâng cao trách nhiệm của gia đình, của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, cùng chung tay bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn lành mạnh cho các em. Nội dung tuyên truyền, giáo dục như: Luật Trẻ em năm 2016, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em và các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tuyên truyền tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (111). Thông qua hệ thống loa truyền thanh phường, các buổi sinh hoạt tổ dân phố và lồng ghép trong các lễ hội văn hóa tại địa phương.

Công tác quản lý ngày được tăng cường, bảo đảm quyền trẻ em được thực hiện, việc huy động và sử dụng nguồn lực thực hiện mục tiêu vì trẻ em ngày càng có hiệu quả. Công tác giải quyết các chế độ chính sách đối với trẻ em được quan tâm thực hiện. Chất lượng giáo dục được nâng lên; công tác phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì và thực hiện tốt. Cơ sở vật chất về giáo dục được quan tâm đầu tư; việc xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện được đẩy mạnh.

Các cơ sở y tế cơ sở được củng cố và nâng cấp, trẻ em khám, chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập; trẻ em khuyết tật, phẫu thuật phục hồi chức năng, trẻ em bị tim bẩm sinh, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nhiễm

HIV/AIDS đều được hưởng các chế độ chính sách của Nhà nước và được quan tâm chăm sóc ngày càng tốt hơn.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chiến dịch, sự kiện truyền thông, vận động xã hội tham gia quyền trẻ em như: Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường, tết Trung thu. Qua đó, đã nâng cao được nhận thức của các cấp ủy chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

## **2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn**

Trên cơ sở các bản bản chỉ đạo của UBND thành phố, Sở y tế. UBND phường đã Ban hành các kế hoạch hàng năm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và tổ chức Tháng hành động vì trẻ em tại phường, cụ thể: Ban hành kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 20/3/2026 về việc Thực hiện công tác trẻ em năm 2026; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 02/4/2026 của UBND phường Lê Thanh Nghị về việc thực hiện kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 04/3/2026 của UBND thành phố Hải phòng triển khai các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về trẻ em trên địa bàn phường. Thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về công tác trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện, đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em. Xây dựng môi trường sống an toàn, bình đẳng, thân thiện, lành mạnh cho mọi trẻ em để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất - trí tuệ - tinh thần góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sự phát triển bền vững.

## **II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Công tác chăm sóc trẻ em và giáo dục trẻ em:**

Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn đã đạt được kết quả tích cực. Công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em được cải thiện đáng kể, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đạt 98,5%.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em về phòng chống tai nạn thương tích, đặc biệt là đuối nước, tai nạn giao thông, xâm hại tình dục... Công tác truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đẩy mạnh nhằm vận động, tuyên truyền các tổ chức, cộng đồng, gia đình, cá nhân và trẻ em tham gia tích cực thực hiện các quyền của trẻ em, chung tay giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương.

Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Thực hiện các chế độ hỗ trợ theo quy định của nhà nước nhất là đối với học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để bảo đảm phổ cập giáo dục bền vững. Các trường học

trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra phổ cập, tuyên truyền, vận động, huy động và duy trì số lượng học sinh. Quan tâm phát triển toàn diện ngành học Mầm non, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, cụ thể kết quả PCGD, XMC của phường Lê Thanh Nghị năm 2025 đạt được như sau:

#### 1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường:  $1231/1231 = 100\%$
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ ngày:  $1231/1231 = 100\%$
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần:  $1231/1231 = 100\%$
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Mầm non:  $1.336/1.336 = 100\%$
- Tỷ lệ trẻ khuyết tật 5 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục:  $1/1 = 100\%$ .
- Tổng số trẻ 0-2 tuổi: 1.833 trẻ, ra lớp: 640 trẻ; Tỷ lệ: 34,92% trong đó trẻ học tại địa bàn là 579 trẻ (tỷ lệ 90,47%), trẻ học ngoài địa bàn là 61 trẻ (tỷ lệ 9,53%).
- Tổng số trẻ 3-5 tuổi 2.947 trẻ, ra lớp: 2.791 trẻ; Tỷ lệ: 94,71% trong đó trẻ học tại địa bàn là 2.540 trẻ (tỷ lệ 91%), trẻ học ngoài địa bàn là 251 trẻ (tỷ lệ 9%).
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn: 03 trẻ; số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 01 trẻ; Tỷ lệ: 33%

\* Kết quả: Đạt

#### 1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1:  $1.336/1.336$  HS đạt 100%
- Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (năm học 2024-2025):  $1.591/1.603$  đạt tỷ lệ 99,25%
- Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2024-2025):  $6.103/6.120$  đạt tỷ lệ 99,72%. Trong đó số trẻ em 14 tuổi: 1.395; hoàn thành chương trình tiểu học: 1.395 đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học Tiểu học  $12/1.603$  học sinh, chiếm tỷ lệ 0,75%
- Số trẻ 6-14 tuổi ngoài nhà trường: 0 HS; Tỷ lệ: 0%
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trên địa bàn: 35 HS, trong đó số trẻ khuyết tật 11-14 tuổi được tiếp cận giáo dục:  $31/35$  HS đạt tỷ lệ: 88,57%.

\* Kết quả: Đạt

#### 1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập: 4.054 HS; tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2024-2025):  $4.039/4.054$  HS; Tỷ lệ 99,63%
- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN:  $3.956/4.054$  HS; Tỷ lệ 97,58%.
- Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 11-18 tuổi bỏ học (cả 3 cấp): 0; trong đó độ tuổi từ 11-14 tuổi bỏ học: 0; độ tuổi từ 15-18 tuổi bỏ học: 2
- Số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi ngoài nhà trường (cả 3 cấp): 0, Tỷ lệ 0%
- Số lớp PCGD THCS: 0.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn: 53 HS, số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 38/53 HS; Tỷ lệ: 71,70%

- Tỷ lệ học sinh vào trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên và học nghề đạt 97,58%.

\* Kết quả: Đạt.

1.4. Kết quả TNTHCS, vào lớp 10 hệ THPT, GDTX, học nghề

- Tổng số học sinh TNTHCS (hai hệ) năm qua (học sinh lớp 9 năm học 2024-2025): 1.003/1.003 HS đạt tỷ lệ 100%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 vào học lớp 10 THPT, GDTX THPT, TCCN, trường dạy nghề 972/1.003 HS chiếm tỷ lệ 96,91% (trong đó vào học lớp 10 THPT: 929 HS; Tỷ lệ: 95,58%; học lớp 10 GDTX THPT: 43 HS; tỷ lệ 4,42%; học nghề 0, tỷ lệ 0%).

- Tổng số học sinh tốt nghiệp THPT năm qua (năm học 2024-2025): 951/951; Tỷ lệ 100%

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 18-21: 3.258; có bằng tốt nghiệp THPT, BTTHPT, THCN: 3.152/3.258 HS; Tỷ lệ: 96,75%

- Mở lớp tuyên truyền nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường an toàn giảm nguy cơ trẻ em bị xâm hại. Đã tổ chức triển khai thực hiện tốt, không có trẻ em bị bỏ rơi, bị bóc lột, kịp thời động viên những em có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP. Tết Nguyên đán năm 2026 thuộc nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo Điều 10, Luật Trẻ em) mỗi một trẻ 1.000.000 đồng/ tổng số 129 trẻ với số tiền: 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn) đã chi cho các cháu.

- Việc quản lý, theo dõi trẻ em được thực hiện thường xuyên, liên tục; 100% trẻ em trên địa bàn được lập danh sách quản lý. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, hỗ trợ kịp thời theo quy định. Đã triển khai và thực hiện chi hỗ trợ hàng tháng cho 37 trẻ em hưởng trợ cấp hàng tháng đối với Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025; Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Công tác cấp thẻ BHYT và tổ chức khám bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Luật được triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của các cháu. Tỷ lệ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt 100%.

- Hàng năm thực hiện rà soát và tổ chức khám sàng lọc cho trẻ em bị các bệnh (tim bẩm sinh, sứt môi, hở hàm ếch .....). Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường được luôn được tạo mọi điều kiện để trẻ em được hòa nhập, được bảo vệ, được chăm sóc cụ thể: 100% trẻ em bị mắc bệnh tim bẩm sinh, trẻ em khuyết tật vận động, trẻ em có dị tật về mắt, trẻ em sứt môi

hở hàm ếch được hỗ trợ kinh phí phẫu thuật (theo Chương trình của thành phố, của Hội Bảo Trợ); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về chiều cao chiếm: 9,8%%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng về cân nặng 8,24%% . Tổ chức cân đo suy dinh dưỡng trẻ em trong đó có cân trẻ suy dinh dưỡng hằng tháng, cân trẻ không suy dinh dưỡng hàng quý, cho uống vitamin A đạt 100 %, theo định kỳ một năm 2 đợt.

## **2. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em**

- Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” được các nhà trường và học sinh hưởng ứng tích cực; Xây dựng nhiều lớp học thân thiện, phòng học thân thiện, thầy cô thân thiện, môn học thân thiện, bạn bè thân thiện. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực; Tạo mối quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- Xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp; Hầu hết các công trình vệ sinh trường học được cải thiện; Giáo dục ý thức rèn luyện và bảo vệ sức khỏe; Chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác; Nghiêm cấm các trò chơi nguy hiểm, bạo lực.

Tổ chức tháng hành động Vì trẻ em, Diễn đàn nhằm giáo dục kỹ năng sống cho các em nhằm rèn luyện cho các em kỹ năng giao tiếp, ứng xử và nâng cao ý thức kỷ luật; biết vâng lời người lớn, lễ phép với ông bà, cha mẹ.... Viết các tin bài tuyên truyền về nội dung công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và thông tin đường dây nóng 111 đến mọi trẻ em, cá nhân, gia đình, cơ quan.

Kết quả thực hiện: Đảm bảo 100% trẻ em trên địa bàn được tiếp cận các hoạt động văn hóa, thể thao cơ bản. Thực hiện tốt quy trình can thiệp, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tại cộng đồng.

Việc triển khai Nghị định giúp nâng cao nhận thức của người dân về quyền trẻ em, giảm thiểu các vụ việc vi phạm quyền trẻ em và tạo môi trường sống lành mạnh cho trẻ em tại địa phương

## **III. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

### **1. Khó khăn vướng mắc**

Địa bàn rộng, dân cư đông; các điểm vui chơi giải trí tập trung cho trẻ em chưa phổ biến rộng khắp làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương.

Một bộ phận người dân hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên việc tiếp cận các thông tin, kiến thức về phòng ngừa và điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con của người dân còn hạn chế.

Việc quản lý thông tin trẻ em tạm trú trên địa bàn còn gặp khó khăn do biến động dân cư.

**2. Nguyên nhân:** Chủ yếu do địa bàn phường có mật độ dân cư cao, nhiều khu nhà trọ, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi sát sao từng đối tượng trẻ em.

## **IV. Những vấn đề mới phát sinh**

Một số vấn đề mới liên quan đến trẻ em đã phát sinh, đặt ra yêu cầu cần

tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật. Một trong những vấn đề nổi bật là tình trạng trẻ em tiếp cận môi trường mạng ngày càng sớm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ như bị lừa đảo, xâm hại, tiếp cận nội dung độc hại. Tuy nhiên, các quy định pháp luật hiện hành còn chưa cụ thể, chưa theo kịp thực tiễn.

Việc chuyển đổi số trong quản lý trẻ em bước đầu được triển khai nhưng còn gặp nhiều khó khăn về hạ tầng, nhân lực và kỹ năng.

Ngoài ra, mô hình gia đình thay đổi, cha mẹ đi làm ăn xa để lại trẻ em cho ông bà chăm sóc cũng ảnh hưởng đến việc quản lý, giáo dục trẻ.

#### **V. Kiến nghị, giải pháp**

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về quyền trẻ em, đặc biệt là trách nhiệm của gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ.

Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn, bổ sung các quy định cụ thể, phù hợp với thực tiễn, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số và môi trường mạng. Bố trí nguồn kinh phí hợp lý, đảm bảo điều kiện triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng, đồng bộ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi trẻ em, xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm liên quan đến trẻ em.

#### **VI. Kết luận**

Việc triển khai thi hành Nghị định số 56/2017/NĐ-CP trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của thực tiễn, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách, tăng cường nguồn lực và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, nhằm đảm bảo mọi trẻ em đều được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và phát triển toàn diện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị kính đề nghị các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (để b/c);
- CT, PCT UBND phường (B. Nga);
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Thị Hằng Nga**

